TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2019/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H** - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N - Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Khang Văn H** - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N - Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hoàng Thị H** và anh **Khang Văn H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Khang Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con cái:* Chị Hoàng Thị H và anh Khang Văn H thống nhất có 02 hai con chung là:

+ Khang Văn Hoàng - sinh ngày 21/8/1999
+ Khang Văn Quang - sinh ngày 01/4/2007.

Hai bên thỏa thuận: Cháu Hoàng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh H trực tiếp nuôi cháu Quang, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị H và anh Khang Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H và anh Khang Văn H thống nhất: Chị Hoàng Thị H phải chịu 150.0000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006286 ngày 14/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã H, huyện N;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy